TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/HNGĐ - ST
Ngày 11 – 5 – 2026
V/v Xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Giao và ông Y Phong Êban

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Diễm Linh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 447/2025/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc Xác định cha cho con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2026/QĐST – HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ông Dương Văn L; sinh năm: 1990; có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk

*** Bị đơn**: Bà Ngô Thị P; sinh năm: 1990; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1983; vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố G, phường T, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Dương Văn L trình bày:

Vào khoảng năm 2019, tôi đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh và có quen biết, nảy sinh tình cảm với bà Ngô Thị P; trú tại: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tổ dân phố G, phường T, tỉnh Đắk Lắk). Chúng tôi đã chung sống với nhau như vợ chồng và có 01 con chung sinh ngày 05/10/2020, chúng tôi dự định đặt tên cháu là Dương Gia B (theo Giấy chứng sinh ngày 05/10/2020 tại Trung tâm Y tế huyện P, tỉnh Phú Yên).

Sau khi sinh cháu B xong, do tôi và bà P không có đăng ký kết hôn nên tôi không thể làm được giấy khai sinh cho cháu B. Sau đó, tôi nhiều lần yêu cầu bà P đi làm thủ tục đăng ký kết hôn thì mới phát hiện ra bà P đã có chồng là ông Nguyễn Văn N (có đăng ký kết hôn và chưa ly hôn) tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Khi phát hiện ra bà P đã đăng ký kết hôn với người khác, tôi và bà P không tiếp tục chung sống với nhau nữa và hiện nay cháu Dương Gia B do tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay.

Nay để thuận tiện trong việc làm giấy khai sinh cho cháu B để cháu được đi học và được hưởng các chính sách pháp luật, tôi đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk giải quyết các vấn đề sau:

Xác định tôi (Dương Văn L) là cha ruột của cháu Dương Gia B, sinh ngày 05/10/2020 (theo giấy chứng sinh của Trung tâm Y tế huyện P, tỉnh Phú Yên (nay là xã P, tỉnh Đắk Lắk).

Tôi xác định, việc trong giấy chứng sinh ghi họ tên cha là Dương Văn L1 là do có sự nhầm lẫn.

Đối với Phiếu kết quả phân tích AND của Công ty Cổ phần D – Chi nhánh phía Nam, tôi đã nhận được và không có ý kiến gì. Tôi đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk tiếp tục sử dụng kết quả nói trên làm căn cứ để giải quyết vụ án và không yêu cầu Trưng cầu giám định lại. Tôi tự nguyện chịu số tiền chi phí giám định là 5.000.000 đồng (tôi đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng)

Vì điều kiện ở xa, đi lại khó khăn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt tôi tại tất cả các buổi làm việc, các phiên họp và các phiên tòa xét xử sơ thẩm, phúc thẩm (nếu có).

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là TAND Khu vực 13 – Đắk Lắk), bị đơn bà Ngô Thị P trình bày:

Khoảng năm 2019 tôi và ông Dương Văn L có sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, tôi và ông L có 01 người con chung dự định đặt tên là Dương Gia B, sinh ngày 05/10/2020, vì không có đăng ký kết hôn nên chưa làm khai sinh được cho cháu. Trong quá trình chung sống vì có nhiều mâu thuẫn nên tôi và ông L không còn sống chung từ sau khi sinh bé đến nay. Ông L là người trực tiếp nuôi con. Nay ông L yêu cầu xác nhận cha cho con cho cháu Dương Gia B thì tôi đồng ý và tôi đồng ý tiếp tục giao con cho ông L tiếp tục nuôi con, tôi không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu tranh chấp gì tới vụ án.

Tôi có con chung với anh Dương Văn L trong thời gian tôi còn quan hệ hôn nhân và hiện nay vẫn còn quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983, cư trú tại tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk để giải quyết theo thẩm quyền, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn bà Ngô Thị P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N vắng mặt, không có bản tự khai hay văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Dương Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Ngô Thị P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo.

- Về nội dung vụ án: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX:

- Căn cứ các Điều 88, 89, 91, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 92, 93, 147, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn L. Xác định cháu Dương Gia B, sinh ngày 05/10/2020 là con ruột của ông Dương Văn L, sinh năm 1990.

Về chi phí tố tụng: Ông Dương Văn L tự nguyện chịu tiền chi phí giám định AND, số tiền này ông L đã nộp và đã chi phí xong.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Dương Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Dương Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu xác định cháu Dương Gia B (tên dự kiến) là con đẻ của ông L. Đây là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Ngô Thị P có địa chỉ cư trú tại Tổ dân phố G, phường T, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Dương Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Ngô Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung:

Xét đơn khởi kiện của ông Dương Văn L, đề nghị xác định ông L là cha đẻ của cháu Dương Gia B (tên dự kiến), sinh ngày 05/10/2020, HĐXX nhận thấy:

Căn cứ vào Giấy chứng sinh của Trung tâm Y tế huyện P, tỉnh Phú Yên ngày 05/10/2020 thể hiện: Bà Ngô Thị P, sinh ngày 25/7/1990 có sinh 01 con trai vào ngày 05/10/2020; dự định đặt tên con là: Dương Gia B; họ tên cha là Dương Văn L1, sinh năm 1990.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk), bà Ngô Thị P xác định giữa bà và ông Dương Văn L có 01 con chung, sinh ngày 05/10/2020, tên dự kiến đặt là

Dương Gia B. Khi làm Giấy chứng sinh, do Bệnh viện đánh máy nhầm tên cha là Dương Văn L1, nhưng thực chất tên cha của cháu bảo là Dương Văn L.

Bà Ngô Thị P cho rằng, bà có con với ông L trong thời gian còn quan hệ hôn nhân với ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1983, cư trú tại tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tổ dân phố G, phường T, tỉnh Đắk Lắk). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông N đến Tòa án làm việc, nhưng ông N vắng mặt không có lý do. Ngày 16/01/2026 Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đắk Lắk có Công văn 74/CV- TA xác minh về tình trạng hôn nhân của công dân là bà Ngô Thị P, sinh ngày 25/07/1990 căn cước công dân 066190011xxx, cấp ngày 02/01/2023, nơi thường trú Tổ dân phố G, phường T, TP B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tổ dân phố G, phường T, tỉnh Đắk Lắk).

Tại Công văn số 357/UBND – VP ngày 24/03/2026 của UBND phường T có nội dung: Sau khi sáp nhập ba đơn vị hành chính là (phường T, phường T và xã H) nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk thì dữ liệu hộ tịch đã được nhập vào hệ thống dữ liệu của 03 đơn vị cũ (phường T cũ, phường T và xã H) không có thông tin về tình trạng hôn nhân của bà Ngô Thị P, sinh ngày 25/07/1990 căn cước công dân 066190011xxx. Tuy nhiên, tra cứu trên cơ sơ dữ liệu quốc gia về dân cư có thông tin của công dân như sau: Bà Ngô Thị P, sinh ngày 25/07/1990 căn cước công dân 066190011xxx có chồng là Nguyễn Văn N, CCCD số: 049083004896

Tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Công ty Cổ phần D - Chi nhánh phía Nam kết luận:

Họ và tên: Dương Văn L; ngày sinh: 26/8/1990; số căn cước công dân: 054090010650 và Dương Gia B; ngày sinh: 05/10/2020: Hai người trên CÓ quan hệ huyết thống: CHA – CON với tần suất: 99.9999999999728%

Như vậy, việc ông Dương Văn L khởi kiện yêu cầu xác định cháu Dương Gia B (tên dự kiến), sinh ngày 05/10/2020 là con đẻ của ông L là có căn cứ, phù hợp với Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

[3]. Về chi phí tố tụng và án phí:

- Về chi phí tố tụng: Ông Dương Văn L tự nguyện chịu số tiền chi phí xét nghiệm huyết thống là 5.000.000 đồng. Số tiền này ông L đã nộp và đã chi phí xong nên HĐXX không đề cập xem xét.

- Về án phí: Ông Dương Văn L được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 217, 227, 238, 235, 238, 244, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn L.

Xác định cháu Dương Gia B (tên dự kiến), sinh ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Giấy chứng sinh ngày 05/10/2020 của Trung tâm Y tế huyện P, tỉnh Phú Yên là con đẻ của ông Dương Văn L; sinh năm: 1990; CCCD số 054090010xxx.

Ông Dương Văn L và bà Ngô Thị P có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật.

[2]. Về án phí: Ông Dương Văn L được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Dương Văn L số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0005226 do bà Đoàn Thị N1 nộp thay ngày 11/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đ)

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- UBND xã Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hương Giang